

1168 Series — BÁNH XE CHÂN TẮNG CHÍNH



Bánh xe ZQPU (hồ quang nâu) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 100 x 22 (46,5) mm

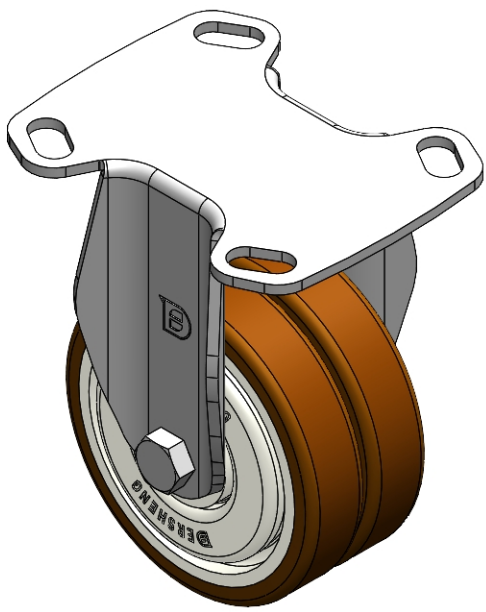
EAN

YJ-11680400801023

Bánh xe cố định, khung chân đạp một mảnh - Lỗ chữ D  
Bề mặt mạ kẽm, thiết bị lắp tấm đế  
Lõi bánh xe bằng nhôm, bề mặt bánh xe bằng polyurethane chất lượng cao  
Bánh xe màu nâu, ô trục - bị chính xác.

Bề mặt bánh xe: Polyurethane chất lượng cao  
Lõi bánh xe: Lõi nhôm

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

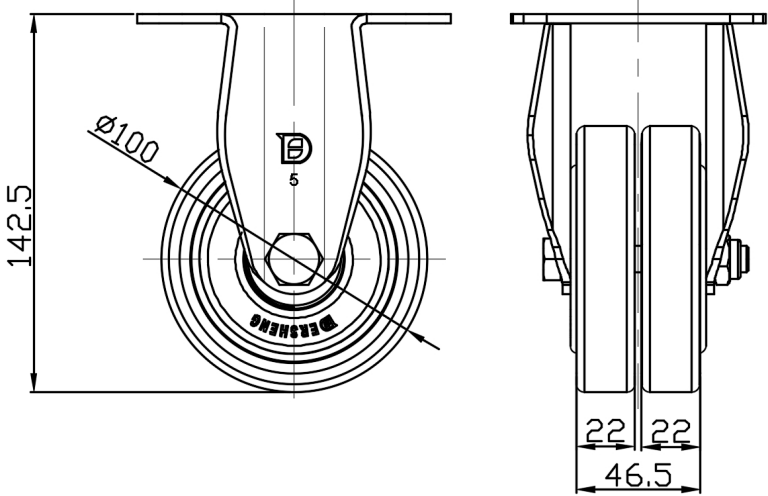
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> để quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 46.5mm                      |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 118 x 95.8mm                |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 85 x 70mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Tổng chiều cao                                                            | 142.5mm                     |
| Độ cứng                                                                   | 92±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 320kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 480kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Cố định                     |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 2.19kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

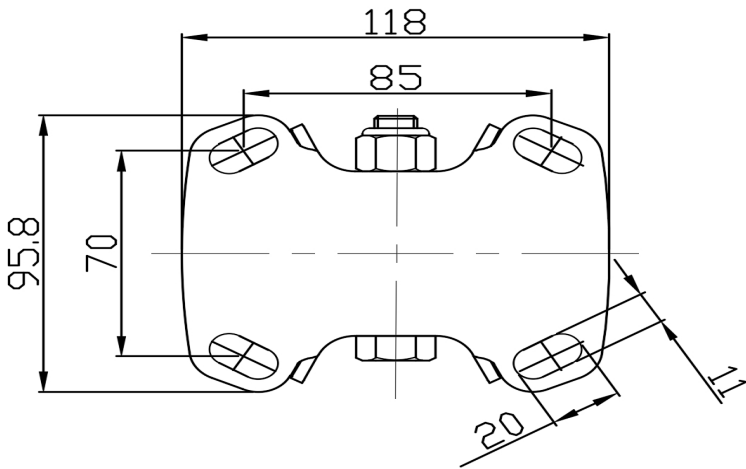
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét